

ĐIỂM MỚI LẠ TRONG SỬ THI *ATÂU SO HLE, KONE GOSENG*

Nguyễn Tiến Dũng¹

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: tiendung1295@yahoo.com.vn

TÓM TẮT

Atâu So Hle, Kone Goseng (Hoamon Atâu So Hle, Kone Goseng) là sử thi Bahnar được sưu tầm tại Gia Lai. Sử thi này có nhiều đặc điểm rất mới lạ về tên tác phẩm, vai trò của hệ thống nhân vật và hành động của các nhân vật sử thi. Điều đó cho thấy sử thi Bahnar nói riêng, sử thi Tây Nguyên nói chung rất đa dạng và phong phú. Từ *Atâu So Hle, Kone Goseng* có thể mở ra một cách tiếp cận mới về sử thi, nhất là sử thi Tây Nguyên mới sưu tầm.

Từ khóa: *Atâu So Hle, Giông, sử thi, mới lạ*

Sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* (Hoamon Atâu So Hle, Kone Goseng) là tên sử thi Bahnar được Thạc sĩ Nguyễn Quang Tuệ sưu tầm tại làng Bre huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai do Bok Ponh hát kể, Siu Pê, Nguyễn Quang Tuệ dịch nghĩa. Đây là một trong nhiều sử thi được sưu tầm trên địa bàn Gia Lai có đặc điểm của nhóm sử thi Bahnar vùng Bắc Tây Nguyên như *Dyông Tư, Giông mồ côỉ tám vợ, Giông, Giở mồ côỉ từ nhỏ*... Trong đó sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* có mối liên quan chặt chẽ đến các sử thi mang tên nhân vật Giông (cách viết khác là Dyông, Diông) như: *Giông làm nhà mồ, Giông cứu nàng Rang Hu, Giông đạp đổ núi đá cao ngất*... Ngoài các đặc điểm, motif thường gặp, cốt truyện khá hấp dẫn thì sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* có nhiều yếu tố mới lạ so với các sử thi khác. Trong khuôn khổ một bài viết ngắn, tôi xin có mấy nhận xét về sử thi này như sau.

1. Tên sử thi là tên của kẻ thù của người anh hùng

Tên của những sử thi cổ đại như *Ramayana* của Ấn Độ, *Odyssey* của Hy Lạp hoặc những sử thi Tây Nguyên như *Đăm San, Xinh Nhã, Đăm Noi*,... thường cùng tên với người anh hùng trong tác phẩm. Thông thường “*nhân vật người anh hùng trong sử thi được xem là hình tượng nghệ thuật có “nguyên mẫu” là các thủ lĩnh dân sự và quân sự có thật trong đời sống xã hội Tây nguyên xưa*” [3, tr.17]. Tên tác phẩm thường khái quát toàn bộ chủ đề, tư tưởng và nội dung của sử thi. Tên của sử thi còn là dấu hiệu để xâu chuỗi các sử thi có mối quan hệ với nhau về đặc điểm nghệ thuật, về đề tài, hệ thống nhân vật, không gian, thời gian... Ví dụ như nhóm sử thi về chàng Giông của người Bahnar, nhóm sử thi về nhân vật Tiăng của người Mơ Nông, nhóm sử thi về nhân vật Đăm Duông của người Xê Đăng.

Khác với sử thi truyền thống, tên của sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* là tên của kẻ thù của người anh hùng (thường là những nhân vật xấu ác, gây tai họa cho cộng

¹ Nghiên cứu sinh, khóa năm 2012

đồng). Hơn nữa nghĩa của các tên nhân vật này không đẹp: *atâu* có nghĩa là ma, *kome* là chuột, *đinh cát* là bầu nước... Thế nhưng tác giả dân gian không tiếc lời ca ngợi tài năng của chúng. Đó là những kẻ tài năng kiệt xuất, là “*những con ma lắm tài nhiều phép, chỉ thấy bóng mà không thấy hình*” [8, tr.141]. Trong những sử thi Tây Nguyên, xứ sở của kẻ thù của người anh hùng thường là những vùng đất nghèo khó, cằn cỗi, dịch bệnh, chết chóc. Còn trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng*, xứ sở của kẻ thù của người anh hùng (Atâu So Hle, Kone Goseng) là một vùng đất trù phú, giàu có, biểu hiện của một bộ tộc hùng mạnh: “*bên kia bờ biển xanh là đất của Atâu So Hle có nhà rộng dựng trời, mái nhà rộng làm bằng bạc, bằng vàng sáng lung linh...*” [8, tr.133]. Bên cạnh đó, tác giả dân gian còn miêu tả tính cách của Atâu So Hle, Kone Goseng... hết sức kiên cường, dũng cảm. Họ trả lời với dăm Jrai, dăm Lao (phe của Diông) bằng lời lẽ khảng khái: “*Có gì đâu mà sợ... Chúng tao lên đánh nhau với chúng mày ngay thôi. Dù chết cũng không thêm run sợ...*” [8, tr.143]. So về tài năng, cả hai bên đều ngang tài ngang sức, “*họ cùng là đàn ông, một bên giỏi giang nhiều, một bên tài phép không thiếu.*” [8, tr.144]

Việc miêu tả, đề cao vai trò kẻ thù của người anh hùng công bằng và khách quan, không thiên vị là điều khác biệt trong sử thi từ trước đến nay. Sự khác biệt này báo hiệu về cách thể hiện, thái độ, quan điểm của tác giả dân gian về nội dung và tư tưởng của tác phẩm, nhất là quan điểm về phương thức miêu tả nhân vật anh hùng. Ở đây, nhân vật anh hùng không còn là hình tượng lớn nhất, tỏa sáng nhất, chiếm vị trí độc tôn của sử thi nữa.

2. Hệ thống nhân vật

2.1. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, “*các nhân vật chính của sử thi là những anh hùng, tráng sĩ tiêu biểu cho sức mạnh thể chất và tinh thần, cho ý chí và trí thông minh, lòng dũng cảm của cộng đồng được miêu tả khá tỉ mỉ, đầy đủ từ cách ăn mặc, trang bị, đi đứng đến những trận giao chiến với kẻ thù, những chiến công lẫy lừng và đôi khi cả những nét sinh hoạt đời thường của họ nữa*” [2, tr.285]. Song đặc điểm này không đúng với sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng*.

Sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* miêu tả nhân vật người anh hùng Dăm Diông có phần nổi trội hơn các nhân vật khác về sự ra đời, hình dáng, sức vóc,... Tuy nhiên nhân vật dăm Diông không vượt trội nhiều so với các nhân vật dũng sĩ khác về các phương diện như khả năng chiến đấu, tài năng, đạo đức,... Người anh hùng Dăm Diông không có vai trò quan trọng trong các cuộc chiến. Diông cũng làm một nhiệm vụ bình thường giống những chiến binh khác chứ không giữ vai trò thủ lĩnh như các sử thi thường thấy: Diở “*đánh nhau với Bih Klang, Diông đánh nhau với Atâu So Hle, Kone Goseng, Phạm đánh nhau với Klang Ping, Đinh Kát, Dăm Tonglieng đánh nhau với dăm Ponang*” [8, tr.153]. Ngay cả chuyện tổ chức lãnh đạo dân làng, phân công nhiệm vụ chiến đấu cho mọi người cũng là Diở chứ không phải là Diông. Diông không tỏa sáng trong sử thi như một biểu tượng về sức mạnh và ý chí của cộng đồng. Trong khi đó, ở các sử thi Bahnar khác, nhất là các sử thi có yếu tố chiến tranh, vai trò của người anh hùng Dăm Giông bao giờ cũng nổi bật, là nhân vật đại diện cho ước mơ, khát vọng

cao cả, thiêng liêng của người Bahnar ngày xưa. Đặc biệt, tính cách, phẩm chất của người anh hùng Dăm Diông trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* cũng hèn hạ, tàn ác và hiểm độc không khác gì kẻ thù. Đặc điểm này chưa từng có trong sử thi Tây Nguyên.

Việc không tập trung xây dựng nhân vật trung tâm của sử thi trở thành nhân vật sử thi lý tưởng trong *Atâu So Hle, Kone Goseng* cũng là điều mới lạ. Điều này làm tăng sự đa dạng về đặc điểm của sử thi Tây Nguyên và sử thi nói chung. Từ đó cũng cần phải xem lại nhận định của E.M.Meletinski trước đây về nhân vật trung tâm của sử thi: “*Nhân vật trung tâm của tác phẩm, tức nhân vật sử thi lý tưởng, luôn là người có khả năng giải quyết những tình huống lớn (tình huống sử thi) thử thách sự tồn vong của cộng đồng.*” [3, tr.55]

2. 2. Đến *Atâu So Hle, Kone Goseng* vai trò của các nhân vật trong sử thi đã thay đổi. Thường thấy trong các sử thi Bahnar về Dăm Giông, nhân vật chủ làng thường là Set, Bok Rơh – những người đàn ông giàu có, tiếng tăm lừng lẫy... Còn ở *Atâu So Hle, Kone Goseng* nhân vật có vai trò như một chủ làng lại là hai người đàn bà có tên là yã Ving Vông và yã Kông Gơ Ǻ, tên của loài chim ăn thịt kền kền [8, tr.183]. Hai người đàn bà này giàu có, đầy uy quyền, có vai trò như một chủ làng uy lực, quyền năng thực thụ. Chính hai bà đã cứu Diông từ đồng xác thối, nuôi Diông khôn lớn đủ trí tuệ, sức mạnh cùng trai tráng đánh bọn Atâu So Hle, trả thù cho bok Set-bia Mọtít (cha mẹ Diông) và dân làng Bok Rơh. Hai bà Ving Vông, Kông Gơ Ǻ “*lo cho Diông mọi thứ để có thêm nhiều tài phép và sức mạnh. Hai bà chuẩn bị cho con nuôi của mình đủ mọi thuốc quý: thuốc mạnh như thần không bao giờ chết, làm cho người tài giỏi, dũng cảm...*” [8, tr.130]. Chi tiết này có thể so sánh với các thần linh phù trợ cho các nhân vật anh hùng trong sử thi Hy Lạp và Ấn Độ. Người anh hùng Achilles được mẹ là nữ thần biển Thetis nhúng chàng vào dòng sông Styx để chàng bất tử, nhân mã Cheiron dạy võ và thần Athena luôn kề bên bảo vệ chàng. Anh hùng Arjuna trong sử thi *Mahabharata* được thần Krisna hóa thân thành người đánh xe để bên cạnh chở che, khích lệ.

Tuy nhiên khác với sử thi Hy Lạp, Ấn Độ, nhân vật người anh hùng Dăm Diông trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* không làm nên kì tích như Achilles và Arjuna. Diông chỉ là một chiến binh bình thường như bao chiến binh khác, thậm chí còn thua các cô gái trong việc kết liễu kẻ thù hung ác lắm tài phép. Diông không còn giữ vai trò thủ lĩnh trong các cuộc chiến đấu bảo vệ kẻ thù cũng như trong sinh hoạt, lao động thường ngày. Vai trò thủ lĩnh cộng đồng dường như rơi vào tay hai người đàn bà có nhiều quyền phép là yã Ving Vông và yã Kông Gơ Ǻ. Nếu như trong các sử thi thế giới và sử thi Tây Nguyên vai trò của thần linh chỉ là hỗ trợ cho người anh hùng thì ở sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* vai trò của thần linh là tối cao. Yã Ving Vông, yã Kông Gơ Ǻ và các người đàn bà có nhiều phép thuật khác quyết định sự thắng thua của Diông trong các cuộc chiến. Vai trò của Diông không còn ở vị trí số một. Diông không giống với nhân vật anh hùng trong các sử thi thế giới và Tây Nguyên là người “*kết tinh những gì tốt đẹp nhất, cao nhất, tới mức lý tưởng hóa của bộ tộc*” [7, tr.51]. Vai trò của thần linh được đề cao trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* cho thấy yếu tố thần

thoại còn sự ảnh hưởng mạnh mẽ. Đặc điểm này là cơ sở quan trọng để nhận định sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* và sử thi Tây Nguyên nói chung phần lớn là sử thi thần thoại.

2.3. Nhân vật nữ được đề cao

Trong các sử thi Tây Nguyên, nhân vật nữ là những cô gái đẹp, giàu có, quyền lực nhưng ở trong “*trạng thái đã hoàn thành*” hoặc chỉ là người đàn bà của bếp lửa lo việc nội trợ thụ động, yếu thế [6]. Trong sử thi *Đăm Săn*, hai người vợ của Đăm Săn là nàng Hơ Nhí và Hơ Bhí chỉ là những cô gái xinh đẹp, con gia đình quyền thế. Các nàng chỉ làm một việc là làm vợ cho Đăm Săn: Đăm Săn bế Hơ Nhí ngồi một bên đùi và Hơ Bhí ngồi trên đùi bên kia. Các nàng Bia Phu, Rang Năk, Xe Đak trong các sử thi về Đăm Giông cũng chỉ hỗ trợ cho người anh hùng bằng bùa ngãi, tài phép góp một phần trong chiến thắng của người anh hùng nhưng vẫn luôn đứng sau hoặc đứng ngoài giúp cho người anh hùng chiến đấu chứ hiếm khi họ trực tiếp tham gia chiến trận. Trong các sử thi Mơ Nông “*người phụ nữ là những người đẹp, phụ thuộc vào đàn ông. Đó là vẻ đẹp trong sự ràng buộc của bốn phận gia đình, là thứ trang sức cho chiến công của người anh hùng, ... Người phụ nữ trở nên thụ động trong hôn nhân, tình yêu và các hoạt động tình giao.*” [6]

Khác với các sử thi trên, nhân vật nữ trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* được đề cao quyết định sự thắng thua của các cuộc chiến. Các nhân vật nữ của hai phe trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* đều chiến đấu quyết liệt. “*Các cô gái bên Atâu So Hle, Kone Goseng như bia Vai, bia Somăt Đak, bia Bolang cũng đã rầm rập tay cầm khiên đao bay thẳng lên trời để giao chiến với các cô nàng xinh đẹp bên Diỡ, Diông như bia Drang Maih, bia Bong Boh, bia Chăm...*” [8, tr.159]. Cuộc chiến của các nàng được tác giả dân gian dành nhiều thời gian để miêu tả. Trong văn bản sử thi có được [8], phần miêu tả cuộc chiến của các nàng có dung lượng không nhỏ, chiếm toàn bộ chương 9 và 10, gồm 18 trang/87 trang sách. Vũ khí các nàng sử dụng gồm khiên lửa, khiên nước, dây đồng, dây bạc thân, dao cán đồng lưỡi dài như cầu vồng, roi sáu mặt là những thứ vũ khí “*tối tân*” nhất, lợi hại nhất để các nàng sống mái với nhau. Các nàng không chỉ “*đánh nhau dữ dội, tiếng khiên bay rộn ràng, tiếng đao vung lên hạ xuống rầm rập, chém nhau, bắt trời, vật lộn bóp cổ chẳng kể ngày đêm như đàn ông, con trai*” [8, tr.161] mà các nàng còn tìm ra điểm yếu của các chàng trai mỗi bên để hỗ trợ các chàng trai của mình chiến thắng đối thủ. Các cô nàng bên của Atâu So Hle đi khắp các dãy núi đắp tịt các mạch nước để Diỡ, Diông yếu đi. Còn các cô gái bên Diỡ, Diông thì uy hiếp bia Vai (phe Atâu So Hle) tiết lộ bí mật và cắt đi nguồn sức mạnh của Kit Kếng là mạng nhện cùng sợi chỉ thân, làm cho Kit Kếng đuối sức không chiến đấu được nữa và bị Diông chém chết.

Trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng*, vai trò của phụ nữ được đề cao ngang bằng hoặc hơn nhân vật anh hùng. Ở đây chiến trận không dành riêng cho đàn ông, con trai. Đàn bà, con gái cũng có thể chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Nhân vật nữ trong sử thi bình đẳng với các nhân vật trung tâm và các dũng sĩ khác. Điểm khác biệt này cho

thấy vai trò của người phụ nữ trong xã hội Bahnar ngày xưa được đề cao. Họ bình đẳng hoặc có vai trò cao hơn nam giới trong sinh hoạt đời thường cũng như trong công cuộc chiến đấu để bảo vệ cộng đồng. Điểm khác biệt này cũng cho thấy vai trò của người phụ nữ trong sử thi không hề phai nhạt như nhiều nhà nghiên cứu đã nhận định: “*Địa vị của người phụ nữ không phải đến khi chuyển hẳn sang thời đại sử thi thì mới phai nhạt, mà đã mất dần ngay ở thời kỳ thần thoại hưng thịnh... Người phụ nữ không phải là nhân vật trung tâm của sử thi. Vị trí thủ lĩnh của cộng đồng được chuyển sang những người đàn ông đầy sức mạnh*” [6]. Đây cũng là điểm mới lạ của sử thi Tây Nguyên cần được tiếp tục quan tâm nghiên cứu.

3. Nhân vật anh hùng không là biểu tượng của cộng đồng

3.1. Người anh hùng trong sử thi Tây Nguyên được xây dựng như một tượng đài hoàn mỹ: đẹp đẽ, oai hùng, giàu sang, tài năng, dũng cảm và bách chiến bách thắng. Đó là những anh hùng dũng cảm, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng trong việc chống kẻ thù và chinh phục thiên nhiên. Hành động của các anh hùng trong sử thi là những hành động xây dựng, bảo vệ, đại diện cho công lí, chính nghĩa. “*Người anh hùng sử thi Tây Nguyên, những tượng đài sừng sững, sống động, hiển ngang, con người hiển hách luôn sát cánh với cộng đồng.*” [3, tr.77]

Đăm Săn, Xinh Nhã, Đăm Di, Lênh, Đăm Duông,... đều được ca ngợi là những chàng trai đẹp đẽ, tài năng xuất chúng, khiến người người ngưỡng mộ và khâm phục. Đăm Săn đẹp từ dáng đứng bước đi: “*Chàng bước ung dung, giữ từng bước chân thật ung dung. Chàng đi khoan thai, hai cánh tay đánh xa đến là đẹp. Trên đường cái, chàng lướt đi như con rắn mây. Trong rừng cây, lúc chàng vọt cao, lúc chàng nhảy dài, trông như con rắn roi đang quất tới*” [5, tr.151]. Đăm Săn luôn hành động để xây dựng và bảo vệ buôn làng. Đăm Săn dẫn lũ làng đi làm rẫy, bắt cá; Đăm Săn lên trời xin thóc giống, xin thuốc chữa bệnh; Đăm Săn chặt cây smuk, Đăm Săn đánh các Motao... Ngay trong cách đánh kẻ thù, Đăm Săn bao giờ cũng đánh trực diện bằng sức mạnh, bằng sự khôn khéo, tài năng, cao thượng chứ không phải dùng các chiêu thức hèn hạ... Các nhân vật anh hùng của những sử thi khác như Xinh Nhã, Khing Dú, Đăm Noi cũng có hành động tương tự như vậy. Xinh Nhã đẹp tuyệt vời với “*màu da nâu đồng, tóc đen như rắn than, cặp mắt óng ánh như mắt ong xây, bước đi hùng mạnh chao đều như sóng nước*” [1, tr.41].

Ngược lại, hành động của kẻ thù của người anh hùng là sự phá hoại, giết chóc, tàn ác, hiểm độc, biểu hiện của sự phi nghĩa. PGS.TS. Phan Thị Hồng cho rằng: “*Việc chiếm của cải và tàn hại những người láng giềng chỉ có thể là mục đích, hành vi của kẻ tàn ác, bất nhân chứ không phải của người anh hùng.*” [3, tr.73]

Tuy nhiên trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* hành động của nhân vật anh hùng không cao thượng, khí khái mà hành động độc ác, dã man không kém kẻ thù. Nếu trước đó kẻ thù của người anh hùng Đăm Diông là bọn Atâu So Hle, Kone Goseng, Klang Ping, Đinh Kát rình rập các ngõ, đường làng, bến nước để giết không thương tiếc dân làng bok Roh “*thấy một chém một, thấy hai chặt hai, thấy ba giết ba, giết hết không*

để một đũa nào sống sót...” [8, tr.11], thì khi tấn công xứ sở Atâu So Hle để báo thù, bọn Diông, Diễ cũng rình rập khắp nơi để “*thấy một chém một, thấy hai chém hai, thấy ba chém ba, giết hết, không để đũa nào sống sót*” [8, tr.139].

Trong các sử thi thế giới và sử thi Tây Nguyên, có thể người anh hùng tàn bạo với kẻ thù nhưng không bao giờ ra tay tàn ác với đàn bà và trẻ con. Trong sử thi *Iliade*, Achilles kéo lê xác Hector xung quanh thành Troy để biểu dương chiến thắng nhưng không làm tổn hại đến dân chúng trong thành, thậm chí còn để ông Priam (cha của Hector) đưa xác Hector về mai táng. Trong *Đăm Săn*, Đăm Săn hạ gục không thương tiếc Motao Moxây và Motao Grur nhưng đối xử rất tốt với nô lệ, phụ nữ, trẻ con của bộ tộc Đăm Săn chinh phục. “*Trong chiến tranh giữa các buôn làng Tây Nguyên, cư dân hai bên không phải là đối tượng để tiêu diệt mà là đối tượng để thu phục. Khi người thủ lĩnh chết, những cư dân trở thành thành viên mới của cộng đồng chiến thắng*” [4]. Còn trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng*, bọn Diông đã giết hại không thương tiếc cả đàn bà, trẻ con: “*gặp người nào giết ngay người đó, thấy một chém một, thấy hai chém hai, thấy ba giết ba, trẻ con cũng không tha...*” [8, tr.139]. Lí giải cho hành động tàn bạo đó, bọn người của Diông, Diễ (những người nhân danh công lí và chính nghĩa) cho rằng “*bởi họ đi đánh trả thù nên không hề biết thương xót gì cả*” [8, tr.139]. Theo bọn Diông, báo thù mới là mục đích quan trọng của cuộc chiến. Bọn Diông, Diễ đánh bọn Atâu So Hle, Kone Goseng là vì bọn này có “*thói ghen ăn tức ở*” với quê hương của bok Roh giàu có và “*đánh phá quê hương người khác một cách vô cớ*” [8, tr.110]. Họ cho rằng đã báo thù thì phải tàn bạo giống nhau hoặc hơn thế mới mong hết chuyện thù hằn: “*Trước kia họ bị giết một hai người thì bây giờ họ phải giết trả lại ba bốn mạng, có thể mới hả, mới mong hết chuyện thù hằn...*” [8, tr.140].

Hành động ấy làm cho tính cách của người anh hùng trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* khác biệt so với sử thi Tây Nguyên và sử thi thế giới. Đăm Diông trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* không còn là nhân vật trung tâm của các phẩm với những phẩm chất tốt đẹp, biểu tượng của cộng đồng, bởi anh ta cũng tàn ác, nhỏ nhen, hiểm độc như kẻ thù. Người anh hùng đã trở thành “*hung thần*” chứ không còn đại diện cho chính nghĩa thực thi công lí “*bảo vệ cộng đồng dân tộc khỏi sự nguy hiểm*” [3, tr.61]. Sự thay đổi hành động và tính cách của người anh hùng trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* phần nào phản ánh hiện thực lịch sử của người Bahnar trong quá trình hình thành và tồn tại bằng những chiến tranh tàn khốc trong suốt một thời gian dài. Dourisboure, tu sĩ thừa sai đến truyền giáo tại Kon Tum từ những năm giữa thế kỉ XIX, ghi trong hồi kí *Những người thượng Bahnar*: “*Người Bahnar chỉ tiến hành chiến tranh khi có nguyên cớ quan trọng*” [3, tr.54]. “*Nguyên cớ quan trọng*” mà chúng ta thấy ở *Atâu So Hle, Kone Goseng* là sự báo thù khốc liệt và tàn bạo. Điều này thêm một căn cứ nữa để nhận biết đặc điểm loại hình và tính tộc người của sử thi Bahnar.

3.2. Gây oán – Báo thù khốc liệt – Gác khiên đao

Nguyên cớ của cuộc chiến xảy ra trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* là do oán thù, bên này giết hại người của bên kia và bên kia phải trả thù. Bằng mọi giá cả hai

bên đều quyết chiến để rửa hận thù. Có thể nói, cuộc chiến miêu tả trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* hết sức khốc liệt, có thể so sánh với cuộc chiến đẫm máu trong sử thi *Mahabharata*. Cuộc chiến tang thương trong *Mahabharata* đã làm hầu hết anh em dòng họ Pandava và Korava đều chết, chỉ còn lại duy nhất dũng sĩ Acjuna của dòng họ Pandava. Sự khốc liệt của cuộc chiến được mô tả qua hình lão Bishma bị tên bắn đầy người như quả cầu gai, đến nỗi khi lão ngã xuống người vẫn không chạm được đất. Tuy vậy hình ảnh ấy vẫn không thể so sánh được với sự tàn khốc trong cuộc đọ sức của Diở và Bih Klang trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng*: “*Diở đánh nhau với Bih Klang, chân của cả hai bên đều cụt đến đầu gối. Diở muốn giết đẫm Bih Klang, còn đẫm Bih Klang cũng không muốn cho Diở sống...*” [8, tr.154]. Rồi họ đánh nhau suốt ngày đêm, chân của hai bên đều cụt đến háng. Họ vẫn tiếp tục đánh, rồi cả hai bên bị đứt tới ngực. Họ vẫn hăng tiết tìm cách giết nhau, sau đó cả hai đều bị đứt đến cổ. Họ vẫn không buông nhau. Cuối cùng chỉ còn hai cái đầu lâu vẫn cắn xé nhau kinh hoàng, máu me đỏ khắp bên nước. Đến khi dăm Aying Ayông chộp cái đầu Bih Klang ném mạnh xuống đá vỡ tan, dăm Bih Klang mới chết. Còn đầu của Diở bị Aying Ayông quăng lên trời cao, nhưng khi rơi xuống đất vẫn lăn đi lăn lại tìm chân tay, đầu mình ráp lại rồi tiếp tục chửi Aying Ayông thậm tệ [8, tr.156].

Cái gốc của cuộc chiến này là sự oán thù. Cuộc chiến sẽ kéo dài tháng tháng năm năm nếu “*hận thù chưa được trả, oán hờn chưa xong*” [8, tr.171]. Điều này khác với tư tưởng của *Mahabharata* là tố cáo chiến tranh, ủng hộ cho tư tưởng *phi bạo lực*, thực thi lễ Darma. Chiến thắng của anh hùng Pandava trong *Mahabharata* được xem là sự chiến thắng của đạo đức và công lý Dharma đề ra, là khát vọng hòa bình, giải thoát và lý tưởng công bằng bác ái. Còn những gì chúng ta thấy trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* là bạo lực vẫn còn tồn tại. Có thể đó là dấu ấn của các cuộc chiến đẫm máu của các cư dân bản địa trong thời kỳ hình thành và củng cố địa bàn định cư và phát triển bộ tộc ở Tây Nguyên. Điều này cũng chứng minh rằng sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* nói riêng, sử thi Tây Nguyên nói chung mang đậm dấu ấn của cư dân bản địa tại Tây Nguyên và ít ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ, tức *phi Ấn*. Trong khi đó các sử thi trong khu vực như Lào, Thái lan, Campuchia ảnh hưởng sâu sắc văn hóa và sử thi Ấn Độ.

Sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* còn có những điều rất thú vị về chiến tranh, chẳng hạn như giữa những trận đấu quyết tử là những phút giây “hòa bình” rất tự nhiên và độc đáo. Có thể nói, chưa có sử thi nào miêu tả thời gian nghỉ giải lao giữa hai trận đánh lại “*đoàn kết*” và “*thân mật*” như trong *Atâu So Hle, Kone Goseng*. Khi đánh nhau đã thấm mệt, hai bên đều nói: “*Chúng ta còn đánh nữa, đánh mãi. Nhưng bây giờ hãy nghỉ ngơi, ăn cơm, uống nước*” [8, tr.171]. Họ gọi các cô gái xinh đẹp tuyệt trần đến phục vụ cơm rượu rồi họ gọi nhau bằng “*tao tao mày mày*” như trai tráng cùng làng. Thật lạ lùng trong cách “*huru chiến*” có một không hai này. Đặc biệt, khi báo thù xong, oán hận đã được rửa bằng máu thì khiên đao được lau chùi và cất giữ. Đây là hành động độc đáo và mới mẻ trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng*. Một ý nghĩa nhân văn ẩn chứa trong hình ảnh rửa kiếm cung, gác khiên đao này chẳng? Chi tiết này

có thể so sánh với hình ảnh “*rửa sạch giáp binh*” trong bài thơ bài *Tẩy Binh Mã* của Đỗ Phủ: “*An đắc tráng sĩ vãn Ngân Hà, Tịnh tẩy giáp binh trường bất dụng*” (Ước gì có được người tráng sĩ kéo sông Ngân Hà, Rửa sạch giáp binh để mãi mãi không dùng đến nữa). Có lẽ khó so sánh giữa một hình ảnh trong thơ Đường với một chi tiết nghệ thuật trong sử thi Tây Nguyên, song chúng ta có thể cảm nhận được thông điệp mà tác giả sử thi gửi gắm. Chi tiết lau chùi và gác khiên đao, thôi việc giết chóc đầm máu cũng có thể là một thông điệp hòa bình mà người Tây Nguyên muốn gửi gắm lại cho hậu thế. Có lẽ những cuộc chiến dai dẳng và đầm máu ở Tây Nguyên đã làm cho chủ nhân của vùng đất này ý thức hơn về cuộc sống hòa bình, hòa hợp giữa các cộng đồng trên cùng một địa bàn. Cũng có thể bản chất của người Bahnar không phải là tộc người hiếu chiến nên họ thấy sự hòa giải giữa các dân tộc sống cùng trên một vùng đất thiết thực hơn những chiến tranh triền miên. Cũng có thể đó là biểu hiện của mơ ước hòa bình của dân tộc Bahnar vốn rất kiên cường nhưng cũng hết sức hòa hiếu, chiến tranh chỉ là điều bất buộc đối với họ. Có lẽ chỉ riêng một sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* chưa đủ khái quát điều đó. Song những tư tưởng nhân văn từ sử thi này đã giúp chúng ta hiểu thêm một phần đặc điểm của tộc người Bahnar.

Hành động gác khiên đao, hòa hợp giữa các phe phái trong sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* là một nét mới lạ trong sử thi Tây Nguyên. Nó dường như mâu thuẫn với những hành động bạo lực vừa mới trình bày. Điều này cho thấy sự phức tạp, đa dạng trong nội dung, tư tưởng của sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* nói riêng và sử thi Bahnar nói chung, đồng thời nó cũng tạo nên sự khác biệt của sử thi Bahnar với sử thi của các tộc người khác ở Tây Nguyên.

4. Kết luận

4.1. Sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* là một sử thi Bahnar có dung lượng nhỏ nhưng có nhiều yếu tố mới lạ so với sử thi Bahnar nói riêng, sử thi Tây Nguyên và sử thi thế giới nói chung. Các dấu hiệu khác thường về tên tác phẩm, đặc điểm nhân vật trung tâm, vị trí vai trò và hành động của các nhân vật trong tác phẩm cho thấy sự đa dạng, phong phú của các sử thi Bahnar và sử thi Tây Nguyên. Đặc biệt những điều khác thường nêu trên theo cách nhìn nhận của người viết cũng có thể gợi ý về cách tiếp cận sử thi Bahnar. Sự “*khác thường*” này cho thấy sử thi Bahnar có những phá cách, những thay đổi trong cách thể hiện không tuân theo những quy luật hoặc “*khuôn mẫu*”, những “*cấu kiện đúc sẵn*” như các sử thi cùng loại hoặc sử thi truyền thống. Những sự “*khác thường*”, “*mới lạ*” không theo quy luật vừa nêu cần được nghiên cứu thêm để xác định đó có phải là đặc điểm của sử thi Bahnar nói riêng và sử thi Tây Nguyên hay không để bổ sung vào các đặc điểm đã có. Từ đó mở ra nhiều hướng nghiên cứu khác nhau về sử thi.

4.2. Có thể chưa đủ để khái quát đặc điểm về sử thi Tây Nguyên nói chung hoặc sử thi Bahnar nói riêng qua sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* nhưng ít ra cũng có thể lấy *Atâu So Hle, Kone Goseng* để làm đối tượng so sánh, đối chiếu với các sử thi khác

để tìm ra nét khu biệt về loại hình, tính tộc người trong sử thi và văn học dân gian ở Gia Lai, Kon Tum và Tây Nguyên.

4.3. Sử thi *Atâu So Hle, Kone Goseng* còn chứa nhiều vấn đề khác cần nghiên cứu như đề tài chiến tranh, đặc điểm sử thi anh hùng, các yếu tố thần kì, đặc trưng ngôn ngữ và mối quan hệ với truyện dân gian của các dân tộc trên địa bàn... Rất cần sự quan tâm của các nhà nghiên cứu để hiểu sử thi này một cách sâu sắc hơn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Y Đìêng, Ngọc Anh (1963). *Trường ca Tây Nguyên*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [2]. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục.
- [3]. Phan Thị Hồng (2006). *Nhóm sử thi dân tộc Bahnar*. Nxb Văn học.
- [4]. Phạm Văn Hóa (2010). Một cách tiếp cận sử thi Tây Nguyên. www.vanhoanghean.com.vn.
- [5]. Nguyễn Văn Hoàn chủ biên (1982). *Đăm Săn sử thi Êđê*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Việt Hùng (2006). Người phụ nữ và xã hội mẫu hệ trong sử thi Tây Nguyên. Tạp chí *Văn học Nghệ thuật* số 309, tháng 3-2010.
- [7]. R.L.Rifin (2002). *Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc*. (Phan Ngọc dịch), Nxb Thuận Hóa-Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.
- [8]. Nguyễn Quang Tuệ sưu tầm (2006, Bok Ponh kể, Siu Pêt, Nguyễn Quang Tuệ dịch nghĩa). *Atâu So Hle, Kone Goseng (Hoamon Atâu So Hle, Kone Goseng)*. Sở Văn hóa Thông tin Gia Lai.

THE NEWFANGLED FEATURE OF ATAU SO HLE, KONE GOSENG EPICS

Nguyen Tien Dung

Department of Literature and Linguistics, Hue University of Sciences

Email: tiendung1295@yahoo.com.vn

ABSTRACT

Atâu So Hle, Kone Goseng (Hoamon Atâu So Hle, Kone Goseng) is a Bahnar epic collected in Gia Lai. This epic has many new features of the titles of works, the role of characters' system and the actions of the epic characters. It shows the diversity of the Bahnar epic in particular and Central Highland epic in general. The Atâu So Hle, Kone Goseng epic can open up a new approach to the epic, especially the newly collected Central Highland epic.

Keywords: *Atâu So Hle, Giong, epic, newfangled.*